

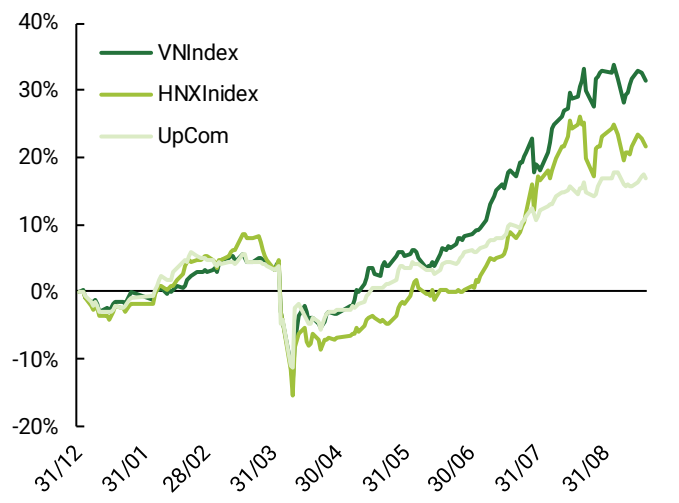
VN-Index **1665.18 (-0.35%)**
981 Tr. cổ phiếu 27992.7 Tỷ VND (-14.38%)

HNX-Index **276.92 (-0.26%)**
108 Tr. cổ phiếu 2305.7 Tỷ VND (-41.08%)

UPCOM-Index **111.1 (-0.61%)**
37 Tr. cổ phiếu 546.4 Tỷ VND (-34.69%)

VN30F1M **1856.60 (-0.91%)**
242,675 HD OI: 0,000 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Thị trường thu hẹp đà giảm trong phiên và đóng cửa ở mức 1665 điểm, tương ứng giảm 0.35%. Thanh khoản tiếp tục suy yếu với độ rộng nghiêng về bên bán.
- Điểm nhấn trong phiên:** Nhóm vốn hóa lớn luân phiên nâng đỡ giúp chỉ số tránh nhịp điều chỉnh sâu, song áp lực bán vẫn lan rộng ở mặt bằng cổ phiếu. Ngân hàng là nhóm tạo sức ép lớn lên mức giảm chung. Điểm tích cực đến từ một số ngành đã điều chỉnh trước đó như Bất động sản, Chứng khoán bắt đầu có dấu hiệu cân bằng, nhưng cần thêm tín hiệu xác nhận. Nhóm ngành phản ứng tích cực: Bất động sản dẫn dắt bởi Vingroup: VIC (+1.3%), DIG (+2.1%), TAL (+3.4%) | Tiện ích: HDG (+2.8%), NT2 (+2.5%) | Đầu tư công: VCG (+1.5%), HHV (+2.4%), DHA (+1.8%). Nhóm ngành phản ứng kém: Công nghệ: FPT (-2.4%), CMG (-2.8%) | Dầu khí: PVD (-2.1%), PVS (-1.9%) | Ngân hàng: TPB (-2.3%), ACB (-2.3%), MSB (-2.5%) | Tiêu dùng: VNM (-2.3%), ANV (-1.9%), SAB (-1.1%). Cổ phiếu bứt phá nổi bật: NKG (+2.8%), DHC (+4.3%), CSM (+4.4%). Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, VHM, STB, HVN - Chiều giảm | VCB, FPT, VNM, ACB. Khối ngoại tiếp tục Bán ròng hơn 1500 tỷ đồng, tập trung nhiều ở VIC, VHM, SSI, VIX, trong khi Mua ròng GEX, HVN, NKG.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Hammer cho thấy lực cầu bắt đầu tham gia tại vùng hỗ trợ. Dù vậy, thanh khoản thấp cùng với sức bật yếu chưa xác nhận được điểm cân bằng. Chỉ số khả năng còn rung lắc quanh vùng 1650 - 1680 điểm. Các chỉ báo kỹ thuật suy yếu trở lại nên cần thêm thời gian củng cố. Ở chiều thận trọng, ngưỡng hỗ trợ duy trì xu hướng quanh mức 1640 điểm, nếu xuất hiện tín hiệu thoái lui thấp hơn, rủi ro điều chỉnh sâu hơn sẽ chi phối.
- Đối với HNX-Index**, chỉ số đóng cửa với mẫu hình nến Spinning top, dù áp lực điều chỉnh vẫn chi phối nhưng thanh khoản giảm cho thấy lực cung có dấu hiệu suy yếu. Vận động khả năng tiếp tục củng cố quanh vùng 275 – 280.
- Chiến lược chung:** Dòng tiền đang trở lại phân hóa nên cần tập trung vào các mã dẫn dắt, đã xác nhận thoát khỏi pha điều chỉnh. Đối với những cổ phiếu suy yếu, nếu vẫn giữ được hỗ trợ NĐT có thể tiếp tục nắm giữ, trường hợp vi phạm nên cơ cấu dứt khoát. Các nhóm ưu tiên chú ý: Đầu tư công (Thép, Đá, Hạ tầng...), Tiêu dùng, Bán lẻ.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua CTD (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với				Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với			
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																		
VN-Index	1,665.2 ▼	-0.3%	0.4%	1.8%	27,992.7 ▼	-14.4%	-23.9%	-38.1%	980.6 ▼	-15.1%	-23.3%	-39.2%						
HNX-Index	276.9 ▼	-0.3%	1.0%	-2.4%	2,305.7 ▼	-41.1%	-17.7%	-32.8%	108.3 ▼	-42.7%	-10.1%	-29.6%						
UPCOM-Index	111.1 ▼	-0.6%	0.9%	2.0%	546.4 ▼	-34.7%	-41.5%	-58.9%	37.1 ▼	-27.8%	-43.7%	-55.0%						
VN30	1,861.7 ▼	-0.4%	0.4%	4.2%	15,422.4 ▼	-18.9%	-21.4%	-22.8%	398.8 ▼	-18.4%	-27.5%	-31.9%						
VNMID	2,517.9 ▼	-0.1%	0.6%	-2.5%	10,041.7 ▼	-5.7%	-28.8%	-50.7%	357.8 ▼	-6.5%	-32.5%	-51.2%						
VNSML	1,612.3 ▼	-0.3%	1.2%	-2.7%	1,465.7 ▼	-32.5%	-27.6%	-57.4%	97.5 ▼	-37.5%	-27.5%	-51.3%						
Theo ngành (VNIndex)																		
Ngân hàng	666.2 ▼	-0.7%	-0.1%	1.7%	7,103.6 ▼	-2.8%	-26.4%	-46.2%	257.3 ▼	-8.3%	-28.1%	-46.6%						
Bất động sản	549.6 ▬	0.6%	3.9%	10.5%	5,419.4 ▲	18.9%	8.8%	-10.7%	190.4 ▬	0.5%	-3.2%	-21.7%						
Dịch vụ tài chính	378.5 ▬	0.2%	-1.3%	2.3%	3,727.3 ▼	-6.4%	-33.0%	-45.5%	127.3 ▼	-1.6%	-26.4%	-43.3%						
Công nghiệp	256.9 ▼	-0.8%	3.7%	-0.9%	1,254.4 ▼	-11.7%	-24.8%	-28.7%	24.6 ▼	-35.4%	-37.8%	-41.8%						
Tài nguyên cơ bản	578.9 ▬	0.0%	1.6%	4.4%	2,915.7 ▼	-37.9%	-23.2%	-10.3%	114.6 ▼	-35.1%	-22.1%	-13.0%						
Xây dựng - Vật Liệu	198.2 ▬	0.8%	-0.5%	-12.2%	1,550.4 ▼	-10.2%	-29.8%	-34.1%	70.3 ▼	-8.9%	-27.4%	-33.6%						
Thực phẩm	564.6 ▼	-1.0%	4.4%	2.6%	1,635.6 ▼	-39.7%	-45.6%	-38.9%	37.4 ▼	-34.5%	-42.2%	-50.1%						
Bán Lẻ	1,438.8 ▬	0.2%	3.6%	6.7%	976.7 ▼	-9.1%	-27.0%	-15.8%	13.9 ▼	-5.0%	-25.8%	-21.2%						
Công nghệ	546.4 ▼	-2.3%	4.4%	3.6%	1,293.4 ▼	-47.4%	-16.8%	1.9%	14.3 ▼	-49.4%	-27.2%	-14.4%						
Hóa chất	175.9 ▼	-0.6%	2.5%	-5.5%	388.7 ▼	-52.1%	-42.6%	-53.0%	11.3 ▼	-40.7%	-37.6%	-49.9%						
Tiện ích	674.3 ▼	-0.68%	2.0%	-1.2%	340.7 ▼	-9.8%	-27.4%	-31.5%	15.1 ▼	-9.7%	-35.3%	-36.3%						
Dầu khí	75.8 ▼	-1.2%	1.0%	5.4%	426.0 ▼	-11.4%	-32.7%	-39.6%	16.4 ▼	-8.8%	-32.2%	-37.8%						
Dược phẩm	431.7 ▼	-0.7%	1.6%	1.8%	50.4 ▼	-11.7%	-11.7%	-6.7%	3.2 ▼	-27.7%	-30.9%	-16.6%						
Bảo hiểm	95.6 ▼	-1.3%	2.6%	-4.4%	34.4 ▼	-51.7%	-27.9%	-58.6%	1.2 ▼	-32.9%	-15.7%	-44.5%						

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,665.2 ▼	-0.3%	31.4%	16.1x	2.1x
SET-Index	Thái Lan	1,297 ▼	-0.7%	-7.4%	15.1x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	8,008 ▼	-0.2%	13.1%	19.2x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,888 ▼	-0.5%	-5.5%	15.8x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,234 ▬	0.4%	-4.5%	10.6x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,832 ▼	-1.2%	14.3%	18.9x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	26,545 ▼	-1.4%	32.3%	12.9x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	45,303 ▲	1.1%	13.6%	20.9x	2.3x
S&P 500	Mỹ	6,600 ▼	-0.1%	12.2%	27.5x	5.4x
Dow Jones	Mỹ	46,018 ▬	0.6%	8.2%	24.3x	5.7x
FTSE 100	Anh	9,225 ▬	0.2%	12.9%	14.0x	2.2x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,440 ▲	1.3%	11.1%	16.6x	2.2x
DXV		97 ▬	0.32%	-10.6%		
USDVND		26,380 ▬	0.03%	3.5%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

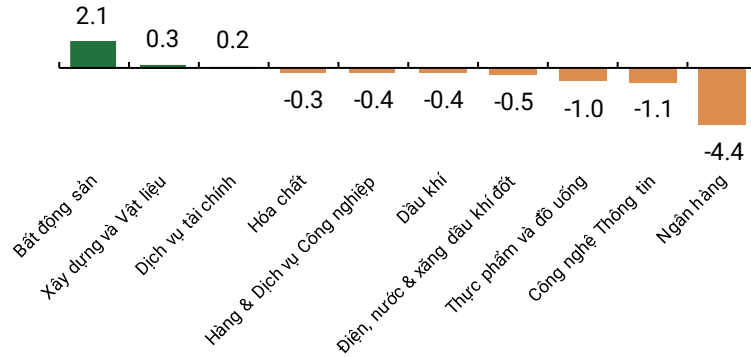
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.66%	1.4%	-9.6%	-8.4%
Dầu WTI	▼	-1.5%	0.2%	-11.4%	-10.4%
Khí gas	▼	-0.3%	7.0%	-14.9%	35.4%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-3.5%	-13.7%	-11.5%
Thép HRC (*)	▼	-0.4%	-1.5%	-1.0%	9.0%
PVC (*)	▼	-1.3%	-3.5%	-6.3%	-11.1%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	0.6%	37.2%	52.3%
Cao su thiên nhiên	▼	-2.3%	0.2%	-13.5%	-11.5%
Bông Cotton	▼	-1.2%	-1.3%	-4.1%	-5.9%
Đường	▼	-2.7%	-4.8%	-19.7%	-26.9%
World Container Index	▼	-6.4%	-18.6%	-49.7%	-54.1%
Baltic Dirty tanker Index	▲	4.4%	12.7%	23.4%	28.7%
Vàng	▼	-0.6%	10.1%	39.8%	43.4%
Bạc	▼	-1.6%	10.2%	44.9%	39.2%

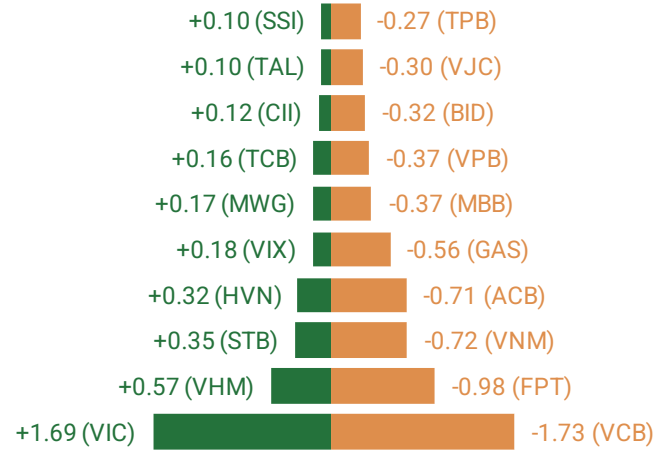
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

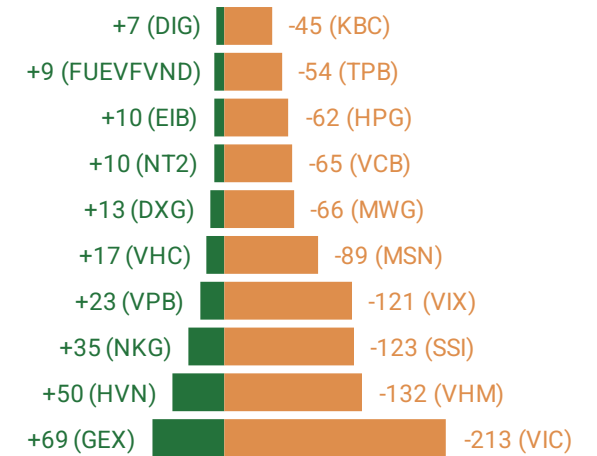
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



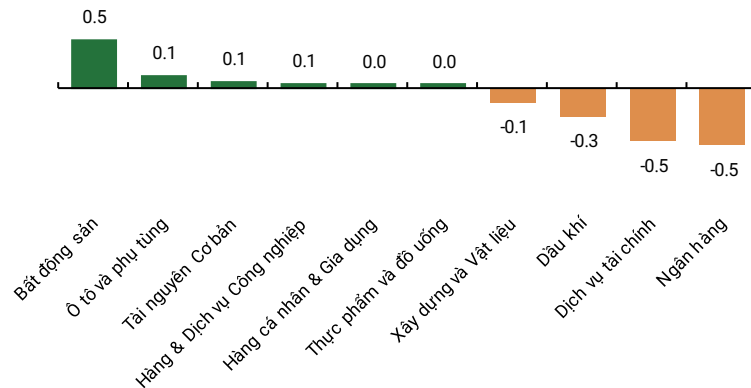
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



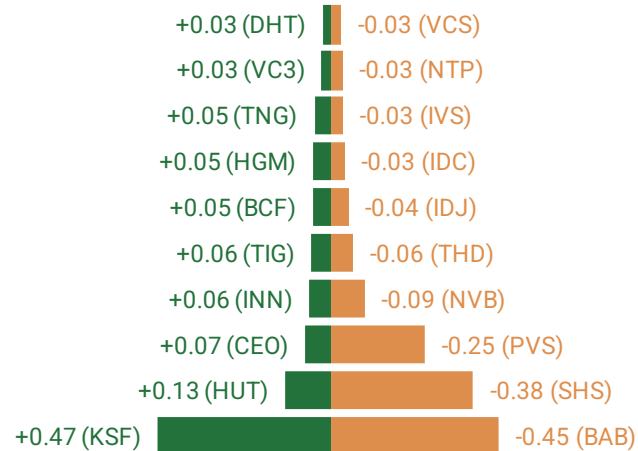
TOP CỔ PHIẾU NGẪN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



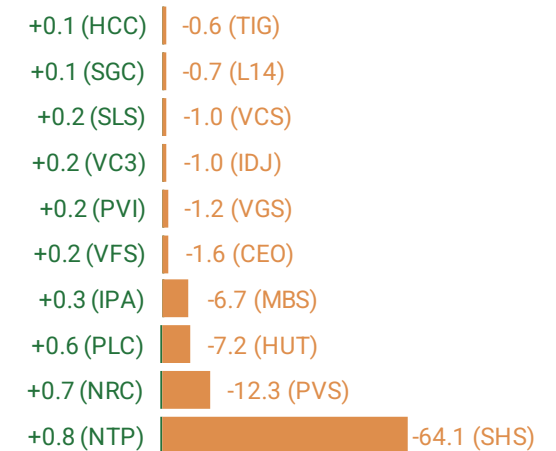
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGẪN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	HPG	SSI	SHB	VIX	FPT
%DoD	-0.2%	0.5%	-1.1%	1.4%	-2.4%
Giá trị	2,194	1,076	1,064	1,011	855

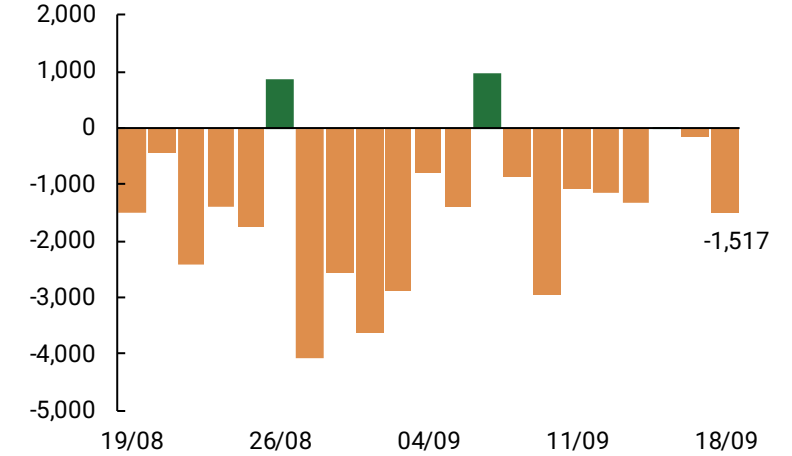
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VIC	FPT	GEE	PDR	SSB
%DoD	1.3%	-2.4%	-2.7%	0.6%	-0.5%
Giá trị	431	384	334	242	236

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



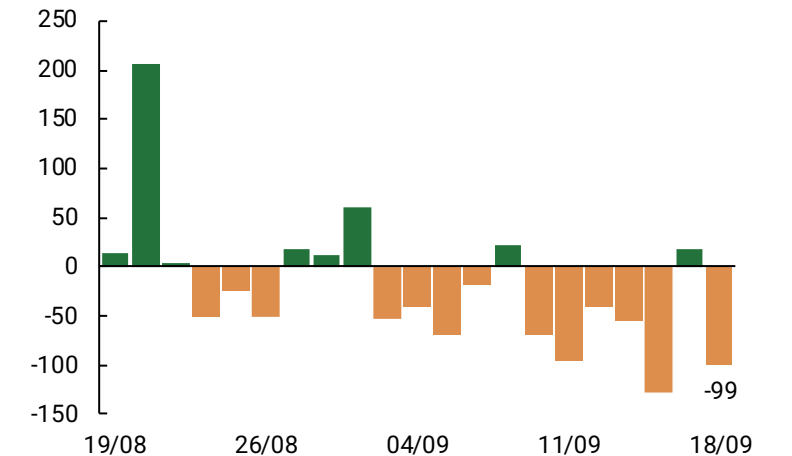
	SHS	CEO	MBS	HUT	PVS
%DoD	-1.2%	0.4%	-0.3%	1.0%	-2.0%
Giá trị	462	212	200	120	112

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	L40	TIG	NAG	CET
%DoD	1.0%	-1.4%	3.3%	0.0%	6.2%
Giá trị	811	3	2	2	1

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Hammer, vol giảm.
- ✓ Hỗ trợ: 1590 – 1615.
- ✓ Kháng cự: 1680 - 1700.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Củng cố đà phục hồi.

Kịch bản: VN-Index kết phiên với mẫu hình nến rút chân, cho thấy lực cầu bắt đầu tham gia ở vùng hỗ trợ. Tuy nhiên thanh khoản vẫn ở mức thấp cho thấy sự lưỡng lự còn chi phối. **Vận động có thể tiếp tục rung lắc kiểm định vùng 1650 – 1680 điểm để tích lũy thêm đà.** Ở chiều thận trọng, ngưỡng hỗ trợ duy trì được nâng lên mức 1640 điểm. Nếu chỉ số đảo chiều dưới mức này sẽ xuất hiện rủi ro điều chỉnh sâu hơn.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Hammer, Vol giảm.
- ✓ Hỗ trợ: 1770 - 1800.
- ✓ Kháng cự: 1880 - 1900.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Củng cố đà phục hồi.

➔ Áp lực điều chỉnh tiếp tục chi phối nhưng VN30 đã có phản ứng bật lại khi tiếp cận ngưỡng 1850 điểm. Dù thanh khoản chưa thuyết phục, nhưng diễn biến cho thấy lực cầu đã bắt đầu chú ý tham gia ở vùng hỗ trợ. **Khu vực quanh 1850 – 1880 khả năng tiếp tục rung lắc nhằm kiểm định xu hướng.** Ở chiều thận trọng, ngưỡng duy trì động lượng được nâng lên mức 1830 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	CTD	BUY	Current price		81.8	P/E (x)	18.1	
			Action price	19/09	81.8	P/B (x)	0.9	
Exchange	HOSE					EPS	4511.6	
			Target price		92	12.5%	ROE	5.1%
Sector	Heavy Construction		Cut loss		76	-7.1%	Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá xác nhận mẫu hình hai đáy tại khu vực 76 đồng thời bứt phá qua được ngưỡng cản 80, củng cố cho đà phục hồi.
 - Thanh khoản cải thiện cho thấy dòng tiền quay trở lại.
 - Chỉ báo MACD đã cắt lên đường tín hiệu và trở lại miền dương trong khi RSI cũng giữ đà đi lên trên mức trung bình 50, hàm ý động lượng được củng cố.
- ➔ Xu hướng kỳ vọng tạo đáy và tiếp tục quán tính đi lên.
- ➔ Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng tín hiệu điều chỉnh.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	CTD	Mua	19/09/2025	81.8	81.8	0.0%	92.0	12.5%	76	-7.1%	Tín hiệu tạo đáy

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	QTP	Nắm giữ	19/08/2025	11/09/2025	13.30	13.3	0.0%	14.5	9.0%	12.8	-3.8%	Nâng cắt lỗ 29.5
2	VRE	Nắm giữ	22/08/2025	17/09/2025	30.20	30.4	-0.7%	34.0	11.8%	29.5	-3.0%	
3	VCB	Mua	27/08/2025	-	63.90	64.6	-1.1%	72.0	11.5%	60.5	-6.3%	
4	MWG	Mua	27/08/2025	-	78.50	73.6	6.7%	82.0	11.4%	68.0	-7.6%	
5	NT2	Mua	03/09/2025	-	22.75	22.3	2.0%	26.0	16.6%	20.5	-8.1%	
6	VNM	Mua	04/09/2025	-	63.60	61.5	3.4%	68.0	10.6%	58.5	-4.9%	
7	DHG	Mua	08/09/2025	-	102.10	102.5	-0.4%	112.0	9.3%	99.0	-3.4%	
8	HPG	Mua	12/09/2025	-	29.15	29.2	0.0%	33.0	13.2%	27.0	-7.4%	
9	KSB	Mua	15/09/2025	-	21.45	20.8	3.1%	24.0	15.4%	19.0	-8.7%	
10	REE	Mua	16/09/2025	-	66.70	68.0	-1.9%	76.0	11.8%	64.0	-5.9%	
11	PVS	Mua	16/09/2025	-	34.70	35.4	-2.0%	40.0	13.0%	33.0	-6.8%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Giao dịch trong phiên nghiêng về chiều Short và hợp đồng 1M khép lại ngày đáo hạn trong sắc đỏ, tương ứng giảm 17.1 điểm. Hiện hợp đồng 2M kết phiên quanh mức 1850 nên đầu phiên có thể rung lắc trên cơ sở cân bằng lại xu hướng. Vùng kiểm định kỳ vọng quanh mức 1850 - 1860. Theo dõi thêm vận động để giá xác nhận hướng đi rõ ràng.
- Ở đồ thị 15 phút, chỉ báo MACD và RSI giữ đà suy yếu cho thấy áp lực điều chỉnh vẫn đang chiếm ưu thế hơn. Ngưỡng hỗ trợ gần quanh mức 1845 trong khi kháng cự trong chiều phục hồi là mức 1865 - 1870.
- Vị thế Short có thể tham gia khi giá tiếp tục lùi về dưới ngưỡng 1850. Vị thế Long cân nhắc khi giá xác nhận bứt phá và củng cố trên ngưỡng 1865.

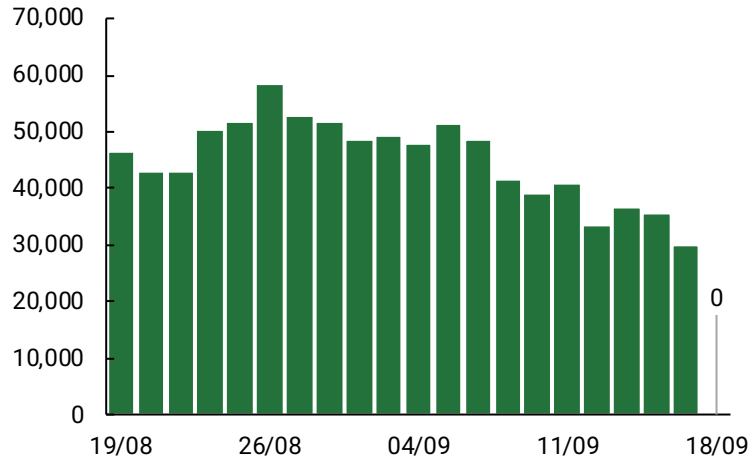
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.865	1.878	1.859	13 : 6
Short	< 1.847	1.832	1.853	15 : 6

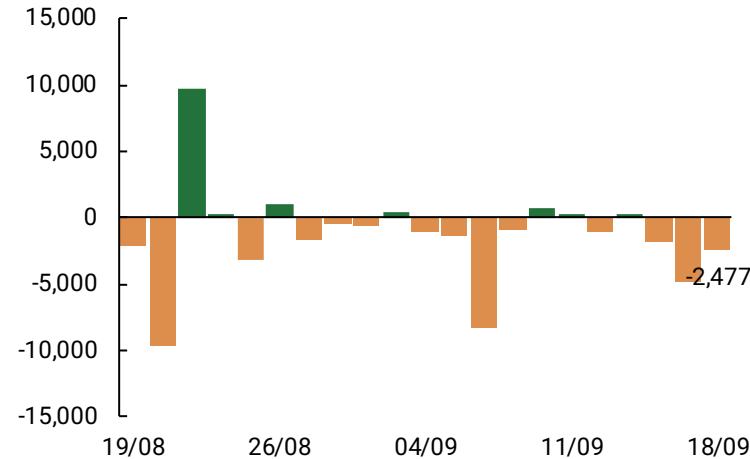
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,861.7	-7.1						
VN30F2509	1,856.6	-17.1	242,675	0	1,861.7	-5.1	18/09/2025	0
4111G3000	1,826.5	-18.1	104	267	1,869.8	-43.3	19/03/2026	182
4111FA000	1,850.0	-19.0	36,295	26,247	1,863.0	-13.0	16/10/2025	28
VN30F2512	1,839.6	-19.3	209	1,021	1,865.8	-26.2	18/12/2025	91

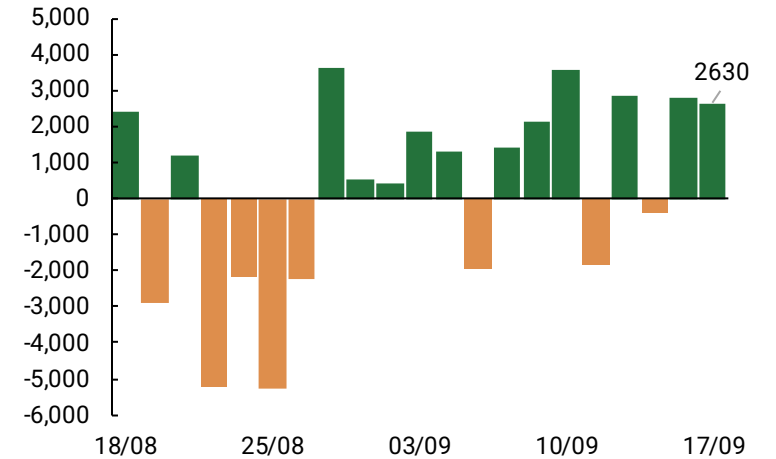
Khối lượng mở (Open interest)



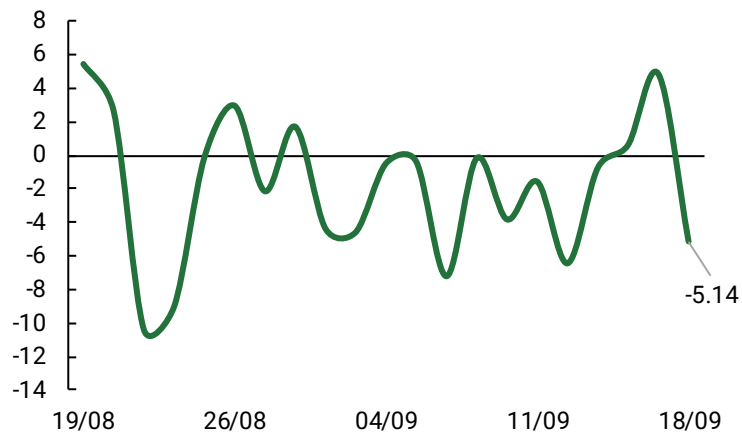
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



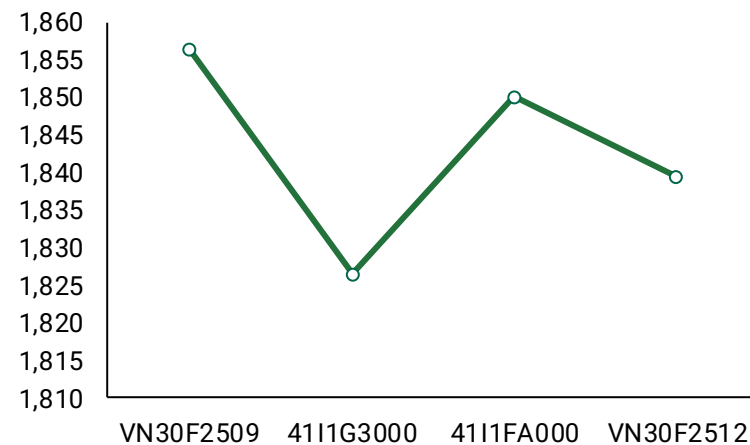
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



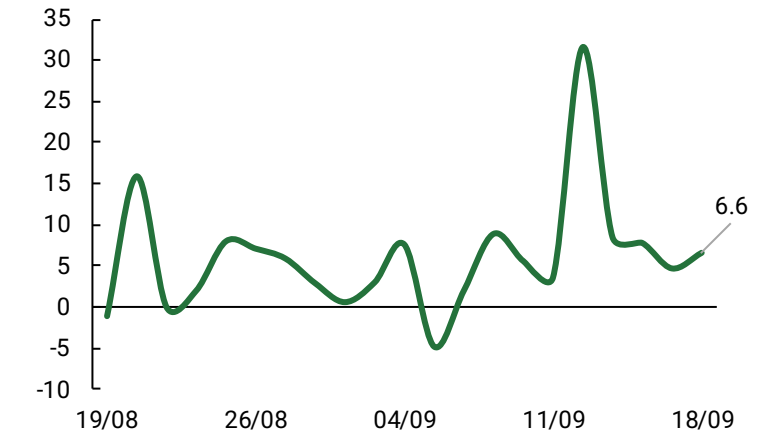
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	71,000	67,900	-4.4%	Giảm tỷ trọng
CTI	25,400	27,200	7.1%	Nắm giữ
DBD	54,100	68,000	25.7%	Mua
DDV	31,751	35,500	11.8%	Tăng tỷ trọng
DGC	98,800	102,300	3.5%	Nắm giữ
DGW	43,500	48,000	10.3%	Tăng tỷ trọng
DPR	38,400	41,500	8.1%	Nắm giữ
DRI	11,904	18,000	51.2%	Mua
EVF	13,300	14,400	8.3%	Nắm giữ
FRT	132,500	135,800	2.5%	Nắm giữ
GMD	73,000	72,700	-0.4%	Giảm tỷ trọng
HAH	56,800	67,600	19.0%	Tăng tỷ trọng
HHV	15,150	12,600	-16.8%	Bán
HPG	29,150	30,900	6.0%	Nắm giữ
IMP	53,100	55,000	3.6%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	26,800	22,700	-15.3%	Bán
MSH	36,450	47,100	29.2%	Mua
MWG	78,500	68,400	-12.9%	Bán
NLG	40,550	43,600	7.5%	Nắm giữ
PHR	56,900	72,800	27.9%	Mua
PNJ	88,100	96,800	9.9%	Nắm giữ
PVT	18,200	18,900	3.8%	Nắm giữ
SAB	46,800	59,900	28.0%	Mua
TCB	38,800	36,650	-5.5%	Giảm tỷ trọng
TCM	31,100	38,400	23.5%	Mua
TRC	71,000	94,500	37.8%	Mua
VCG	27,300	26,200	6.7%	Nắm giữ
VHC	63,500	62,000	12.7%	Tăng tỷ trọng
VNM	63,600	69,500	18.4%	Tăng tỷ trọng
VSC	29,450	17,900	-39.4%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

Thị trường tiêu dùng khởi sắc, cầu nội địa duy trì đà tăng trưởng: Sau giai đoạn chững lại của những năm trước, tiêu dùng đã bật dậy rõ rệt, trở thành động lực tăng trưởng then chốt. Theo Tổng cục Thống kê (GSO), tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 8/2025 ước đạt 588.2 nghìn tỷ đồng, tăng 10.6% so với cùng kỳ năm ngoái. Lũy kế 8 tháng đầu năm, con số này đạt 4,579 nghìn tỷ đồng, tăng 9.4%, cao hơn mức tăng 8.9% cùng kỳ năm 2024. Trong cơ cấu chi tiêu, hàng tiêu dùng thiết yếu như lương thực, thực phẩm, đồ uống vẫn chiếm tỷ trọng lớn và giữ vai trò dẫn dắt.

Bảo đảm giải ngân 100% vốn đầu tư công: Sáng ngày 17/9, Thủ tướng Phạm Minh Chính và các Phó Thủ tướng Chính phủ chủ trì Hội nghị toàn quốc thúc đẩy đầu tư công năm 2025 (lần thứ 3). Thủ tướng yêu cầu bảo đảm giải ngân 100% vốn đầu tư công năm 2025, nâng cao chất lượng đầu tư và không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, phát huy vai trò của đầu tư công là một động lực tăng trưởng, tạo việc làm, sinh kế, nâng cao đời sống nhân dân.

Fed hạ lãi suất 25 bps và dự kiến giảm thêm hai lần nữa trong năm nay: Đúng như dự báo, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã quyết định giảm lãi suất 25 điểm cơ bản, đồng thời phát tín hiệu sẽ có thêm 2 đợt giảm lãi suất nữa trong năm nay. Phát biểu tại cuộc họp báo sau quyết định chính sách, Chủ tịch Fed Jerome Powell mô tả động thái mới nhất là một biện pháp để kiểm soát rủi ro. Ngụ ý rằng đây không nhất thiết là khởi đầu của một chuỗi cắt giảm liên tiếp, mà là động thái phòng ngừa trước rủi ro thị trường lao động suy yếu.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

DIG - Tập đoàn DIC chuyển nhượng dự án Lam Hạ Center Point với giá trên 1.3 ngàn tỷ: Theo công bố thông tin bất thường gửi đến UBCK Nhà nước và Sở GDCK TPHCM, Tập đoàn DIC cho biết đã chuyển nhượng Khu nhà ở Lam Hạ Center Point tại Phường Lam Hạ, TP Phú Lý, tỉnh Hà Nam cũ (nay là Phường Hà Nam 1, tỉnh Ninh Bình). Giá trị thương vụ gần 1.33 ngàn tỷ đồng, chưa bao gồm VAT. Bên mua trong giao dịch không được tiết lộ.

VND - VNDirect muốn phát hành 325 triệu cổ phiếu, tăng vốn điều lệ lên trên 19.500 tỷ đồng: Chứng khoán VnDirect dự kiến phát hành hơn 325,8 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 5 đổi 1 với giá chào bán 10.000 đồng mỗi cổ phiếu. Sau phát hành, vốn điều lệ sẽ tăng từ khoảng 16.288 tỷ đồng lên hơn 19.500 tỷ đồng. Công ty dự kiến dùng 60% nguồn vốn để cho vay ký quỹ và 40% để đầu tư vào giấy tờ có giá và chứng chỉ tiền gửi. Kế hoạch có thể triển khai trong năm 2025 hoặc 2026 sau khi được cơ quan quản lý chấp thuận.

BCM - Cổ đông Becamex IDC không thông qua kế hoạch chào bán 150 triệu cổ phiếu: Ngày 17/9, Becamex IDC đã thực hiện kiểm phiếu thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Theo đó, cổ đông Becamex IDC đã không thông qua tờ trình. Kế hoạch này dự kiến phát hành với giá khởi điểm ít nhất 50.000 đồng mỗi cổ phiếu, huy động tối thiểu 7.500 tỷ đồng để đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, góp vốn vào các công ty liên quan và trả nợ.

MWG - Dragon Capital chính thức không còn là cổ đông lớn của Thế giới Di động: Ngày 12/9, nhóm quỹ Dragon Capital đã bán ra thêm 3.264.000 cổ phiếu MWG để giảm sở hữu từ 5,2%, về 4,99% vốn điều lệ và chính thức không còn là cổ đông lớn tại Thế giới Di động. Trước đó, ngày 31/7, nhóm quỹ Dragon Capital đã bán ra 1.467.900 cổ phiếu MWG.

- 02/09 Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI
- 05/09 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
Việt Nam - FTSE công bố danh mục
- 06/09 Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế VN tháng 8 và 8 tháng
- 10/09 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI)
- 11/09 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
Châu Âu – ECB họp báo
- 12/09 Việt Nam - Vaneck công bố danh mục
- 18/09 Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành
Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 19/09 Việt Nam – Quỹ ETF liên quan Vaneck và FTSE thực hiện tái cơ cấu danh mục
Nhật Bản – BOJ công bố lãi suất
- 25/09 Mỹ - Số cuối cùng GDP
- 26/09 Mỹ - Chỉ số PCE lõi
- 30/09 Trung Quốc – PMI sản xuất

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415